

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17/01/2023

V/v "Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;

2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 246/2022/TLST - HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 20, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Thanh H - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 20, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt lần thứ hai, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày: Chị và anh Trần Thanh H tự nguyện kết hôn ngày 11/3/2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được và ngày càng trầm trọng hơn. Đến nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Trần Thanh H sinh ngày 01/9/2006 và cháu Trần Tuệ L sinh ngày 21/11/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Tuệ L, để anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trần Thanh H đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày như sau: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị Hạnh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến thời gian tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, do chị H chơi với những người bạn không tốt và không nghe lời khuyên của chồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng dần xa cách. Bản thân anh H cũng xác định khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do không giữ được bình tĩnh nên anh có lời nói chưa chuẩn mực với chị H. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 nhưng anh chị vẫn sống cùng một nhà và vẫn đóng góp về kinh tế để nuôi hai con chung. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn quan điểm của anh H không nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung, về tên tuổi như chị H trình bày là đúng. Hiện nay các con chung phát triển khỏe mạnh, anh H không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Thanh H kết hôn với nhau ngày 11/3/2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xảy ra đánh cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ

chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 nhưng vẫn chung sống cùng một nhà. Chị H đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng H là phù hợp.

[3]Về con chung: Xét thấy quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Trần Thanh H sinh ngày 01/9/2006 và cháu Trần Tuệ L sinh ngày 21/11/2011, các cháu đều phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay chị H làm giáo viên trường chuyên Lào Cai mức lương khoảng 12.192.120 đồng/tháng, anh H hiện nay là giám đốc chi nhánh Viettel Lào Cai, mức lương khoảng 24.000.000 đồng/tháng. Xét thấy chị H và anh H đều có khả năng, điều kiện để nuôi con chung. Cháu Trần Thanh H có nguyện vọng ở với bố, cháu Trần Tuệ L có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy cần giao cháu Trần Thanh H cho anh Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Trần Tuệ L cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Thanh H, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thanh H sinh ngày 01/9/2006 cho anh Trần Thanh H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Tuệ L sinh ngày 21/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Trần Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001927 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị Hạnh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Các đương sự (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND phường P;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

Vũ Thị Hòa

Bùi Xuân Hưởng

Hà Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- Các đương sự;
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã Nghĩa Đô
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

